TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE Số: 284 /2023/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Mỏ Cày Nam, ngày 14 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật tố Tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 497/2023/TLST-VDS ngày 22 tháng 11 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu: Lê Phú P, sinh năm 1983; Nơi cư trú: ấp Phú L, xã An Đ, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre.

2. Người yêu cầu: Trần Thị Ngọc B, sinh năm 1989; Nơi cư trú: ấp Phú L, xã An Đ, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, các đương sự đã thống nhất thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Phú P và chị Trần Thị Ngọc B thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Lê Phú Thuận, sinh ngày 21/4/2009 và Lê Phú Thịnh, sinh ngày 03/8/2011 anh P trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, chị B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi có căn cứ một hoặc cả hai bên anh P, chị B được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận giải quyết, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Nợ chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), anh P, chị B có nghĩa vụ chịu, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà hai anh chị đã nộp theo biên lai thu số 0002182 ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự (2b);
- VKSND huyện MCN(1b);
- Chi cục THADS H.MCN(1b);
- UBND xã Thành Thới A (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre(1b);
- Lưu HS, VP (4b). TC:10b.

THẨM PHÁN

Đã ký